

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu: “*Công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Lê Thanh S**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 16 đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 16 đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đ. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà cha mẹ ruột của ông Sang ở địa chỉ: Số 16 đường T, phường A, quận S, thành phố Đ. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông S và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông S và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông S và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định có 02 con chung là: Lê Trần Phước T, sinh ngày: 20/11/2008 và Lê Trần Minh T, sinh ngày: 27/7/2016. Thuận tình ly hôn, ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T thỏa thuận thống nhất giao cả hai con chung cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2023, vào ngày 12 hàng tháng. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003998 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 152, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đ cấp ngày 18/10/2007 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định có 02 con chung là: Lê Trần Phước T, sinh ngày: 20/11/2008 và Lê Trần Minh T, sinh

ngày: 27/7/2016. Thuận tình ly hôn, ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T thỏa thuận thống nhất giao cả hai con chung cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2023, vào ngày 12 hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Lê Thanh S và bà Trần Thị T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003998 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND P.A, Q. S, TP. Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung